

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CON CUÔNG  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 08 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hồng Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Nhân; Bà Bùi Thị Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Lê.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TL-HSST ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Kha Văn D**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1993 tại huyện C, tỉnh N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: bản C, xã L, huyện C, tỉnh N; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kha Văn M sinh năm 1947 và bà Lô Thị T, sinh năm 1949; anh chị em ruột: có 09 người, bị cáo là con thứ 09 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông áp dụng biện pháp hành chính đưa vào chơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 04/02/2020 chấp hành xong; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Con Cuông. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Thế Kỷ trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Can Văn Y, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện C, tỉnh N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, Kha Văn D đi bộ một mình từ nhà lên khu vực dốc Pù Cai, thuộc bản C, xã L, huyện C, tỉnh N để đi tìm mua ma túy. Khi đến khu vực Pù Cai, D gặp một người đàn ông không quen biết. D mua một gói ma túy với số tiền là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua xong D cầm gói ma túy đó rồi đi bộ về nhà. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày khi đi khỏi nơi mua ma túy được một đoạn thì D bị lực lượng công an huyện Con Cuông kiểm tra, D liền thả gói ma túy từ tay xuống đường, tổ công tác đã yêu cầu D nhặt gói ma túy lên để kiểm tra. Qua kiểm tra đã phát hiện một gói bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng (nghĩ là ma túy Methamphetamine). Công an huyện Con Cuông đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa D về trụ sở Công an huyện Con Cuông để làm việc.

Vào 17 giờ 00 phút cùng ngày 09/3/2021, Hội đồng mở niêm phong cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông xác định: 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong cùng là 02 viên nén màu hồng thu giữ của Kha Văn D có khối lượng 0,2 gam. Hội đồng đã lấy toàn bộ để gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 414/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu vật thu giữ của Kha Văn D gửi tới giám định là ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số: 31/CT-VKS-CC ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Kha Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bản thân bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Kha Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng của vụ án; Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh nhưng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại cùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo

không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ cận nghèo; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất đồng thời miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Kha Văn Dậu đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội

của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, tại bản C, xã L, huyện C, tỉnh N, Kha Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,2 gam chất ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Kha Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an trên địa bàn mà còn gây tác hại cho sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Hơn nữa năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông áp dụng biện pháp hành chính đưa vào chơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 04/02/2020 chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện tu dưỡng bản thân mà ngày càng dẫn sâu vào con đường phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là người liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự nên xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo chưa có vợ con, sống phụ thuộc vào bố mẹ, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Trong quá trình điều tra D khai nhận số ma túy mà D tàng trữ là do D mua của một người đàn ông không quen biết ở xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Do không rõ tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, làm rõ.

[7] Về vật chứng: Thu giữ của Kha Văn D 0,2 gam Methamphetamine, cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ đi giám định. Số vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh

giấy màu trắng 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Do bị cáo là người sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, đã có đơn xin miễn tiền án phí nên xét thấy cần áp dụng đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Kha Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Kha Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2021.

- Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư bưu điện, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng còn lại thu giữ của Kha Văn D, sinh năm 1993 vào ngày 09/3/2021”. Mặt sau dán kín, trên các mép dán có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng liên quan và đóng dấu giáp lai của cơ quan CSĐT Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ A Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 10/5/2021 giữa Công an huyện Con Cuông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho bị cáo Kha Văn D.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Lợi**



